

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ P – TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành, ông Quách Đình Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn P, tỉnh Gia lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

NTH (tên gọi khác: Mèo) - Sinh năm: 1993; tại Gia Lai.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường PĐ, Tp. P, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 09/12 - Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Cha: NTD - Sinh năm 1970; mẹ NTP – sinh năm: 1971, hiện cha, mẹ trú tại: Tổ 3, phường PĐ, thị trấn P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không

Tiền án: 01 lần;

Tại Bản án số 146/2011/HS-ST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thị trấn P, xử phạt bị cáo NTH 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Ngày 01/3/2012, chấp hành xong hình phạt về địa phương: Ngày 06/3/2013 tại Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân thị trấn P, đã xét xử tuyên

phạt bị cáo 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Ngày 08/11/2014, chấp Hnh xong hình phạt về địa phương; Ngày 06/8/2015 tại Bản án số 90/2015/HS-ST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân tHnh phố P, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Ngày 13/8/2017, chấp Hnh xong hình phạt về địa phương.

Những lần kết án trên đã được xóa án tích.

Ngày 28/3/2019 tại Bản án số: 16/2019/HS-ST bị Tòa án nhân dân tHnh phố P, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm; chấp Hnh xong hình phạt về địa phương. (lần bị kết án này bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại nH tạm giữa Công an tHnh phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người Bị hại:*

Ông Y – sinh năm: 1950. (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Làng IN, xã BH, tHnh phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà NTKL – sinh năm: 1978.(vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn 2, xã TĐ, tHnh phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông NTD– sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 3, phường PĐ, tHnh phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTH là người đã 04 lần bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích; H và NMH(sinh năm 1981, trú xã TP, huyện PY, tỉnh Thái Nguyên; không có chỗ ở nhất định tại TP.P) có quan hệ quen biết nhau. Vào các ngày 26/5/2022 và 11/6/2022, H và H đã thực hiện các vụ lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn TP.P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2022, NTH khởi xướng và rủ NMHđi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài; H đồng ý. H điều khiển xe mô tô (loại xe Wave màu đỏ - đen, chưa xác định được biển số) chở H đi dạo ở địa bàn xã Tân Sơn, TP.P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 11 đường ĐDT, Thôn 9, xã TS, TP.P, cả hai phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-bạc, biển số 81T1-077.95 đang dựng trước nhà, nhưng không có người trông coi; đây là xe mô tô của ông Y (sinh năm 1950, trú làng IN, xã BH, TP.P). Lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, H ngồi trên xe mô tô Wave cạnh giới, để H đi đến lén lút dắt xe mô tô

81T1-077.95 ra đường và nổ máy, điều khiển chạy ra đường PH, rồi chạy về trung tâm TP.P; H điều khiển xe mô tô Wave chạy theo sau. Khi về đến gần cây xăng trên đường TP, TP.P, H nói H dựng xe Wave vào trong đường hẻm bên cạnh cây xăng, rồi H điều khiển xe mô tô 81T1-077.95 chở H đến khu vực Nghĩa Trang TP.P, thuộc phường IK, TP.P. Tại đây, H tháo biển số 81T1-077.95 ra vứt bỏ, rồi gắn biển số xe mô tô có số 81H1-6450 (do H chuẩn bị sẵn từ trước) vào. Sau khi đổi biển số xong, H điều khiển xe mô tô trên về nH ở Tổ 3 phường PĐ, TP.P cất giấu. Nghi ngờ xe mô tô gắn biển số 81H1-6450 mà H mang về nhà có nguồn gốc bất hợp pháp, nên ngày 06/6/2022 ông NTD (là cha của H) đến Công an phường PĐ, TP.P trình báo, đề nghị làm rõ, đồng thời giao nộp xe mô tô trên cho Công an phường PĐ;

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-bạc, biển số 81T1-077.95, số khung 107Y158072, số máy 5C61158072 của ông Y bị NTH và NMH chiếm đoạt vào ngày 26/5/2022, có trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho ông Yat.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2022, NTH một mình đi bộ ở khu vực đường LLQ, phường TL, TP.P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến hẻm số 31 đường LLQ, Tổ 05, phường TL, H phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển số 77D1-256.59 đang dựng, có sẵn chìa khoá trong ổ khoá điện, nhưng không có người trông coi; đây là xe của ông ĐVĐ (sinh năm 1979, trú Thôn 02, xã TĐ, TP.P). Lúc này khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến lên lút mở khoá điện, nổ máy và điều khiển xe mô tô 77D1-256.59 tẩu thoát. Đối với ông Đ, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô 77D1-256.59, thì đến Công an phường TL, TP.P trình báo. Đến ngày 14/8/2022, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên H đến Công an phường YĐ, TP.P đầu thú, khai nhận về hành vi chiếm đoạt xe mô tô 77D1-256.59 và giao nộp xe mô tô trên. Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô 77D1-256.59 do bà NTKL (sinh năm 1978, trú Thôn 02, xã TĐ, TP.P - là vợ của ông Đ) đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra, H cũng đầu thú, khai nhận về hành vi cùng với NMH chiếm đoạt xe mô tô 81T1-077.95 tại số nhà 11 đường ĐDT, xã TS, TP.P vào ngày 26/5/2022.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 77D1-256.59, số máy JA32E0039348, số khung 3225EY039354 của bà NTKL bị NTH chiếm đoạt vào ngày 11/6/2022, có trị giá 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe trên cho bà Linh.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố P đã truy tố bị cáo NTH về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo NTH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/8/2022.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo NTH pH chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo NTH khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2022, tại số nhà 11 đường ĐDT, Thôn 9 xã TS, TP.P, tỉnh Gia Lai NTH và NMH cùng nhau lên lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81T1-077.95, trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Y (sinh năm 1950, trú làng IN, xã BH, TP.P). Ngày 06/6/2022, xe mô tô 81T1-077.95 được cơ quan Công an thu giữ; ngày 14/6/2022, H ra đầu thú. Hiện xe mô tô trên đã được trả lại cho ông Y.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, tại hẻm số 31 đường LLQ, Tổ 5 phường TL, TP.P, NTH lên lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 77D1-256.59, trị giá 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bà NTKL (sinh năm 1978, trú Thôn 02, xã TĐ, TP.P). Ngày 14/8/2022, H ra đầu thú; xe mô tô 77D1-256.59 đã được thu hồi, trả lại cho bà L.

Người bị hại ông Y và chị NTKL khai tại hồ sơ: Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 26/5/2022 gia đình ông Yat bị kẻ gian lấy trộm 01 xem mô tô hiệu Sirius màu đen – bạc biển kiểm soát 81T1-07795 và ngày 11/6/2022 gia đình chị NTKL bị kẻ gian lấy trộm 01 xe moto hiệu honda Wave RSX màu sơn đỏ đen biển kiết soát 77D1-25659. Ông Y và chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Trong vụ chiếm đoạt xe mô tô 81T1-077.95 của ông Yat, NTH và NMH phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. H khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hành tội phạm; H giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Ngày 20/10/2022, H đã tử vong do bệnh lý. Ngày 03/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với H

Hành vi phạm tội của bị cáo NTH thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút tiếp cận xe mô tô đang dựng ở sân nhà và không có người trông coi, để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu đã có ba lần phạm về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích (Bản án số 146/2011/HS-ST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố P, xử phạt bị cáo NTH 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tại Bản án số 30/2013/HS-ST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố P, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tại Bản án số 90/2015/HS-ST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố P, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Lần phạm tội tại Bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, lần bị kết án này bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng, đó là: “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo ra

đầu thú. Nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

3. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông NTD, là cha của bị cáo NTH, qua điều tra xác định: Ông D không biết gì về việc H cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người khác; khi H mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-bạc, gắn biển số 81H1-6450 về để ở nhà, thì ông D không biết đó là tài sản do H chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông D về hành vi không tố giác tội phạm và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với biển số xe mô tô có số 81H1-6450 được NTH và NMH gắn vào xe mô tô chiếm đoạt của ông Y vào ngày 26/5/2022, qua điều tra xác định: Biển số trên là thật, do H nhặt được, nhưng chưa xác định được người đang sở hữu xe mô tô có biển số 81H1-6450, nên Cơ quan điều tra tạm giữ biển số nêu trên để tiếp tục xác minh, là rõ và xử lý sau. Đối với cò-lê có sẵn trong cốp xe mô tô 81T1-077.95 mà H đã dùng để tháo, lắp biển số, sau đó H vứt bỏ nhưng không xác định được vị trí, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô loại Wave màu đỏ-đen, chưa xác định được biển số, là phương tiện NTH điều khiển chở NMH đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/5/2022, quá trình điều tra H khai do mượn của người tên T (chưa xác định được họ tên, địa chỉ - là người quen của H) để sử dụng; sau đó, H hướng dẫn H dựng xe ở đường hẻm cạnh cây xăng trên đường TP, TP.P để trả lại cho T. Do H không biết họ tên, địa chỉ của T, nên Cơ quan điều tra không làm rõ, thu giữ được xe mô tô trên.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **NTH** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo NTH 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NTH phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 05/01/2022) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tHnh phố P;
- Công an tHnh phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Tố Uyên